Miryoku Keyboard Layers

Legend: Yellow background = Layer access key | Red dashed border = Combined thumb key

TAP

Q	W	E	R	T	Y	U	I	O	P
A	S	D	F	G	H	J	K	L	'
Z	X	C	V	B	N	M	,	.	/

Left thumb: SPACE, TAB, ESC
Right thumb: BSPC, RET, DEL

NUM

BOOT	→TAP	→EXT	→BASE	-	[	7	8	9	]
LCTRL	LALT	LGUI	LSHFT	-	;	4	5	6	=
-	→NUM	→NAV	RALT	-	`	1	2	3	\

Left thumb: -, -, -
Right thumb: 0, .

SYM

{	&	*	(	}	-	→BASE	→EXT	→TAP	BOOT
:	$	%	^	+	-	RSHFT	RGUI	LALT	RCTRL
~	!	@	#	|	-	→SYM	→MOUSE	RALT	-

Left thumb:), _, (
Right thumb: -, -, -

NAV

BOOT	→TAP	→EXT	→BASE	-	-	-	-	-	-
LCTRL	LALT	LGUI	LSHFT	-	←	↓	↑	→	-
-	RALT	→NUM	→NAV	-	HOME	PgDn	PgUp	END	-

Left thumb: -, -, -
Right thumb: BSPC, RET, DEL

Legend: Yellow background = Layer access key | Red dashed border = Combined thumb key

BUTTON

RDO	UND	PST	CPY	CUT		CUT	CPY	PST	UND	RDO
LCTRL	LALT	LGUI	LSHFT	CPY		CPY	RSHFT	RGUI	LALT	RCTRL
UND	CUT	CPY	PST	PST		PST	PST	CPY	CUT	UND

	BTN1	BTN2		BTN2	BTN1
		BTN3	BTN3	

MEDIA

BOOT	→TAP	→EXT	→BASE	-		RGB_T	RGB_E	RGB_H+	RGB_S+	RGB_B+
LCTRL	LALT	LGUI	LSHFT	-		EP_TOG	PREV	VOL-	VOL+	NEXT
-	RALT	→FUN	→MEDIA	-		OUT_T	BT0	BT1	BT2	BT3

-	-		STOP	PP
	-		MUTE	

FUN

BOOT	→TAP	→EXT	→BASE	-		F12	F7	F8	F9	PrSc
LCTRL	LALT	LGUI	LSHFT	-		F11	F4	F5	F6	SILk
-	→NUM	→NAV	RALT	-		F10	F1	F2	F3	Pause

-	-		-	-
	-		-	